

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SON TÂY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1660/UBND-KT

V/v đăng tải thông tin trên hệ thống truyền thanh và trang thông tin điện tử của thị xã để lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn thị xã về kết quả thực hiện 19 tiêu chí xây dựng NTM của xã Cổ Đông năm 2017

Son Tây, ngày 04 tháng 12 năm 2017

Kính gửi:

- Văn phòng HĐND & UBND thị xã;
- Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao thị xã.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của UBND xã Cổ Đông, UBND thị xã Sơn Tây đã tiến hành thẩm tra hồ sơ, đánh giá cụ thể mức độ đạt từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Tên xã	Kết quả chấm điểm của xã	Kết quả phúc tra, chấm điểm của thị xã
1	Cổ Đông	96,125/100	96,125/100

Theo các văn bản quy định hiện hành, xã Cổ Đông đủ điều kiện trình thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2017. Để việc đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã Cổ Đông được khách quan, dân chủ, UBND thị xã Sơn Tây xin ý kiến đóng góp của toàn thể nhân dân trên địa bàn Thị xã để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Cổ Đông trong năm 2017.

UBND thị xã đề nghị:

- Văn phòng HĐND & UBND thị xã đăng tải thông tin kết quả thẩm tra hồ sơ, đánh giá chấm điểm 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Cổ Đông lên trang thông tin điện tử của thị xã (<http://sontay.hanoi.gov.vn>).

- Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao thị xã thông báo kết quả thẩm tra hồ sơ, đánh giá chấm điểm 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Cổ Đông trên hệ thống loa truyền thanh ít nhất 03 lần để toàn bộ nhân dân trên địa bàn thị xã Sơn Tây biết và đóng góp ý kiến về việc xét công nhận xã Cổ Đông đạt chuẩn nông thôn mới (UBND thị xã Sơn Tây gửi kèm Dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã Cổ Đông).

Mọi ý kiến tham gia, đóng góp của nhân dân trên địa bàn thị xã Sơn Tây gửi về UBND thị xã (qua phòng Kinh tế - Cơ quan thường trực BCD Chương trình 02-CTr/TU) trước ngày **08/12/2017**.

Giao phòng Kinh tế thị xã Sơn Tây tổng hợp ý kiến đóng góp của toàn thể nhân dân trên địa bàn Thị xã đồng thời hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình BCD Chương trình 02-CTr/TU Thành phố thẩm định, xét công nhận xã Cổ Đông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017./.

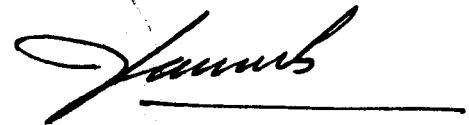
Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Trưởng BCD CTr02: |
- Đ/c Chủ tịch UBND thị xã: | (để báo cáo)
- Lưu: VT, KT (Tiền. 15b). *hm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Tạ Thanh Phong

Số: /BC-UBND

Sơn Tây, ngày tháng năm 2017

BÁO CÁO

**Thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn
nông thôn mới cho xã Cổ Đông năm 2017**

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020”.

Căn cứ Quyết định 2072/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Hướng dẫn số 48/HD-SNN ngày 27/6/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Cổ Đông tại Tờ trình số 922/TTr-UBND ngày 13/11/2017 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Cổ Đông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;

Căn cứ biên bản thẩm định kết quả thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã Cổ Đông ngày 21/11/2017, UBND thị xã Sơn Tây báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới cho xã Cổ Đông năm 2017 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA:

Thời gian thẩm tra: ngày 21/11/2017.

1. Về hồ sơ: UBND xã Cổ Đông lập hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm:

- Tờ trình số 922/TTr-UBND ngày 13/11/2017 về việc đề nghị thẩm tra, xét

công nhận xã Cổ Đông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017.

- Báo cáo số 848/BC-UBND ngày 30/10/2017 về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2017 của xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Báo cáo số 879/BC-UBND ngày 02/11/2017 tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2017 của xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

- Biên bản họp ngày 12/11/2017 đề nghị xét công nhận xã Cổ Đông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới được phê duyệt và công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

- Xác định được các điểm dân cư nông thôn và trung tâm xã để lập quy hoạch chi tiết theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã đã có 3 quy hoạch được UBND thị xã phê duyệt tại quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 của UBND thị xã Sơn Tây về phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội giai đoạn 2011-2015, định hướng 2020 gồm:

+ Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020 và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, TTCN, dịch vụ.

+ Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường.

+ Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới, chỉnh trang khu dân cư nông thôn.

- Các bản vẽ quy hoạch đã được niêm yết công khai tại trung tâm xã, HTX Đồng Trạng; HTX La Thành; HTX Bắc Kiên; trụ sở UBND xã; nhà văn hoá 14 thôn để mọi người dân biết và thực hiện. Đồng thời hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch

- Đã ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng NTM được UBND thị xã Sơn Tây phê duyệt tại Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 27/12/2013.

Hiện nay UBND xã đang thực hiện điều chỉnh quy hoạch xây dựng NTM, lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn và điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt 4/4 điểm, đạt chuẩn.

2.2. Tiêu chí 2: Giao thông

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ 100% km đường trục xã, liên xã xây dựng xong đến lớp mặt đường, hệ thống phụ trợ của đường đạt chuẩn theo kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Tỷ lệ 100% đường trục thôn, xóm xây dựng xong đến lớp mặt đường, hệ thống phụ trợ của đường đạt chuẩn theo kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm

- Tỷ lệ 100% km đường trục thôn, xóm xây dựng các tuyến đường sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- Tỷ lệ 100% km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, bê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải: đã thực hiện 17/27,7km = 61,37%; còn 10,7km chưa được nhựa hoá, bê tông hoá, hiện nay 7,8 km đường trục xã, liên xã đang trong giai đoạn thi công (gồm các tuyến đường: Trại Láng-Mỏ Mòi, La Gián-916-Cầu Mười; UBND xã đi tỉnh lộ 418, Phúc Lộc-Đồi Quỳnh; tuyến Quốc lộ 21A-Thiên Mã-Vĩnh Lộc-Triều Đông vừa triển khai đấu thầu, chuẩn bị thi công). Còn 2,9 km đường đã có quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và phê duyệt chủ trương đầu tư, dự kiến triển khai thi công trong quý I/2018.

- Tỷ lệ km đường trục thôn, liên thôn được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải: Đã thực hiện được 20,44/24,94km = 81,96%; còn 4,5km chưa được cứng hoá, số km này thuộc các tuyến đường 916-La Gián, Nghĩa Trang-Đồng Giã, hiện nay đang trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự kiến thi công cuối năm 2017.

- Tỷ lệ đường ngõ xóm thực hiện cứng hoá được 39,08/54,18km = 72,13% (trong đó đã thực hiện xong trước thời điểm đề án NTM được phê duyệt là 9,68 km; thực hiện năm 2013 là 29,4 km); còn 15,1 km chưa được cứng hoá do giá vật liệu theo công bố giá của Liên Sở Tài chính-Xây dựng thấp hơn nhiều so với giá trên địa bàn thị xã, trong khi ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ 100% kinh phí mua vật tư nên chưa thực hiện được kiên cố hóa. Ngày 20/11/2017, UBND thị xã ban hành thông báo số 476/TB-UBND về việc điều chỉnh giá vật liệu xây dựng cho các công trình thực hiện theo Quyết định số 16/2012, hiện nay UBND xã Cổ Đông đang chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện lại hồ sơ BCKTKT trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định, dự kiến thi công xong trong quý I/2018.

- Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại sản xuất và vận chuyển thuận tiện: Các tuyến đường giao thông nội đồng đã phê duyệt xong BCKTKT và triển khai đào đắp xong 47,1/47,1km = 100%. UBND xã đang chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện lại hồ sơ theo đơn giá vật liệu mới, trình

cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) *Đánh giá:* Đạt 9/10 điểm, cơ bản đạt.

2.3. Tiêu chí 3: Thủy lợi

a) *Yêu cầu về tiêu chí:*

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt $\geq 90\%$

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Trên địa bàn xã có 4 trạm bơm tưới: Gò Đình, Gò Láng, Quyết Thắng, Quán Đình và 1 trạm bơm tiêu Cầu Công; 6 vai đập; 124 tuyến kênh tưới tiêu, trong đó có 73 tuyến kênh tưới và 51 tuyến kênh tiêu với tổng chiều dài 70,39km (*trong đó có 68,2km kênh mương thủy lợi nội đồng trong vùng dồn điền đổi thửa*). Hệ thống công trình thủy lợi của xã cơ bản hoàn chỉnh, đáp được việc chủ động tưới, tiêu thoát nước cho trên 90 % diện tích gieo trồng của toàn xã. Một số công trình thủy lợi xuống cấp đã được đầu tư nâng cấp, cải tạo từ quý IV/2017 và hiện nay đang triển khai thi công: Trạm bơm và hồ chứa nước Cửa Vườn; kiên cố hóa mương tưới chính trạm bơm Gò Đình; cải tạo đập Vai Đá, nâng cấp và cải tạo trạm bơm hồ Quyết Thắng. Các dự án này hoàn thành, đưa vào sử dụng sẽ đáp ứng tưới tiêu chủ động cho gần như toàn bộ diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã.

Hàng năm, UBND xã thành lập ban chỉ huy phòng chống thiên tai, xây dựng các phương án Tiền phương, phương án Hậu phương, chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai tại địa phương, thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ". Phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên trong Ban chỉ huy đảm bảo phù hợp với từng ban ngành chức năng của xã; Tham gia lớp tập huấn lực lượng xung kích tập trung do BCH phòng chống thiên tai thị xã tổ chức để nâng cao kỹ năng xử lý các tình huống, sự cố công trình thủy lợi khi có mưa, lũ xảy ra. Tuyên truyền trên phương tiện truyền thanh xã về Luật phòng chống thiên tai để nhân dân biết và thông tin kịp thời tới người dân tình hình, diễn biến khi có mưa, lũ để chủ động đối phó, giảm tối thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

c) *Đánh giá:* Đạt 4/4 điểm, đạt chuẩn.

2.4. Tiêu chí 4: Điện

a) *Yêu cầu về tiêu chí:*

- Có hệ thống điện (bao gồm các nguồn từ lưới điện quốc gia hoặc ngoài lưới điện quốc gia; hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân) đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

2.7. Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Đối với xã đã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (bao gồm: chợ, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp) đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công thương

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hiện xã có 1 chợ Bãi Đá được xây dựng theo quy hoạch của thị xã, hiện đã được nâng cấp; công trình kỹ thuật: Cơ bản có đủ các công trình của chợ nông thôn do xã quản lý theo hướng dẫn tại Quyết định 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công Thương. Ngoài ra trên địa bàn xã có 1 siêu thị của công ty Lan Chi và nhiều cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ của nhân dân.

c) Đánh giá: 2/2 điểm, đạt chuẩn.

2.8. Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có ít nhất 01 điểm phục vụ bưu chính phải đáp ứng các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và dịch vụ theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chi tiết thực hiện tiêu chí Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Điểm phục vụ bưu chính viễn thông: xã có 1 điểm phục vụ bưu chính, viễn thông (Bưu cục Đồng Mô) và 1 bưu điện xã; có phủ sóng và mạng Internet đến thôn; có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Đánh giá: 3/3 điểm, đạt chuẩn.

2.9. Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng đạt $\geq 90\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hiện nay trên địa bàn không còn nhà tạm, nhà dột nát.
- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng đạt 95%.

c) Đánh giá: 06/6 điểm, đạt chuẩn.

2.10. Tiêu chí 10: Thu nhập bình quân đầu người

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Năm 2017, có mức thu nhập bình quân ≥ 38 triệu đồng/người/năm

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Mức thu nhập bình quân đầu người toàn xã năm 2017 đạt 41.78 triệu đồng/người/năm.

c) *Đánh giá:* 05/5 điểm, đạt chuẩn.

2.11. Tiêu chí 11: Hộ nghèo

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Xã có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều $\leq 2\%$ đạt 5 điểm.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã cuối năm 2017 là 113 hộ, chiếm 2.64%. Trong đó có 40 hộ nghèo hưởng chính sách bảo trợ xã hội, không tính vào tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn NTM. Như vậy số hộ nghèo trên địa bàn xã còn 73 hộ, chiếm 1,72%.

c) *Đánh giá:* 05/5 điểm, đạt chuẩn.

2.12. Tiêu chí 12: Lao động có việc làm

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Xã có tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động $\geq 90\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã, có thời gian làm việc bình quân 20 ngày công/tháng trở lên đạt 92 %.

c) *Đánh giá:* 04/4 điểm, đạt chuẩn.

2.13. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Trên địa bàn xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng luật Hợp tác xã năm 2012.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Trên địa bàn xã hiện có 4 HTX nông nghiệp, 1 HTX Chăn Nuôi, 1 HTX may công nghiệp được đánh giá hoạt động có hiệu quả. Trong đó có HTX Hợp Nhất được thành lập, tổ chức, hoạt động theo đúng luật HTX năm 2012, hoạt động có hiệu quả, có sự liên kết với doanh nghiệp ổn định.

Trên địa bàn có nguồn thu nhập chính từ chăn nuôi và có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững (*giữa các chủ trang trại với các công ty chăn nuôi*).

c) *Đánh giá:* 3,9/4 điểm, cơ bản đạt.

2.14. Tiêu chí 14: Giáo dục và đào tạo

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục

tiêu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc văn hóa, trung cấp.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo $\geq 45\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: xã đã đạt phổ cập THCS (giữ vững từ năm 1998 cho đến nay).

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT đạt trên đạt tỷ lệ 95,68%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 48%.

c) Đánh giá: 10/10 điểm, đạt chuẩn.

2.15. Tiêu chí 15: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 85%.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế: Số người tham gia bảo hiểm y tế ước đạt là 13.089/15.395 nhân khẩu, đạt 85,02%.

- Xã duy trì đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về Y tế giai đoạn 2011-2020.

c) Đánh giá: 6/6 điểm, đạt chuẩn.

2.16. Tiêu chí 16: Văn hoá

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có $\geq 70\%$ số làng được công nhận đạt danh hiệu Làng văn hóa.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Năm 2016 xã có số thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa là 13/14 thôn, 5/5 cơ quan văn hóa chiếm tỷ lệ 94,73%.

c) Đánh giá: 04/4 điểm, đạt chuẩn.

2.17. Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định $\geq 98\%$

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung được thu gom

xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt $\geq 80\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia: đạt 100%, trong đó số hộ sử dụng nước sạch (do nhà máy nước Thị xã Sơn Tây cung cấp) đạt 65%, còn lại số hộ sử dụng nước đá ong, nước giếng khoan với chất lượng nước tốt và hợp vệ sinh.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường: các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trên địa bàn phần lớn đã có các hệ thống thu gom, xử lý chất thải, khí thải theo quy chuẩn môi trường.

- Không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp: còn cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động gây ô nhiễm môi trường, đã hình thành bộ phận thu gom rác thải, thường xuyên tổ chức khai thông cống rãnh, tổng vệ sinh môi trường với sự tham gia của mọi người dân.

- Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch: Có 1 nghĩa trang liệt sĩ được xây dựng theo quy hoạch, 1 nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch, phong trào chuyên từ hình thức hung táng sang hỏa táng trên địa bàn bắt đầu có dấu hiệu phát triển, năm sau số lượng luôn cao hơn năm trước, số người hỏa táng năm 2017 là 34/54 trường hợp đạt tỷ lệ 62,0 %. Chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo quy chuẩn môi trường.

- Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định: Rác thải cơ bản được thu gom và vận chuyển về xử lý tại bãi rác của thị xã; nước thải: 95% hộ gia đình sử dụng nhà vệ sinh có bể tự hoại, chất thải chăn nuôi chưa được xử lý triệt để, gây ô nhiễm môi trường.

- Tuy nhiên hiện nay việc phát triển nhanh hình thức sản xuất chăn nuôi với số lượng đàn tăng dần, đã gây ra một số điểm ô nhiễm môi trường cục bộ, cần phải áp dụng hình thức chăn nuôi theo mô hình khép kín, phân chuồng được sản xuất thành các sản phẩm phân bón vi sinh.

c) Đánh giá: 9,65/10 điểm, cơ bản đạt.

2.18. Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- 100% cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định.

- 100% công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh".
- Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt khá trở lên.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Cán bộ xã 100% cán bộ đạt chuẩn theo quy định.
- Công chức xã 100% đạt chuẩn về trình độ theo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định gồm:
- Đảng bộ, chính quyền xã được công nhận đạt danh hiệu "trong sạch, vững mạnh".

Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

Trong những năm qua Đảng ủy, UBND xã đã tập trung cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là những cán bộ giữ các chức danh chủ chốt cấp xã, nhờ đó trình độ học vấn của cán bộ, công chức từng bước được nâng lên; cán bộ chủ chốt của xã đều được đào tạo qua các lớp lý luận chính trị nên có khả năng chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương có hiệu quả.

c) Đánh giá: 9/9 điểm, đạt chuẩn.

2.19. Tiêu chí 19: Quốc phòng và an ninh

a) Yêu cầu về tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.
- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hàng năm Đảng ủy có Nghị quyết chuyên đề về công tác quốc phòng quân sự địa phương, BCH Quân sự xã xây dựng kế hoạch công tác quốc phòng quân sự địa phương và Kế hoạch công tác Đảng – công tác chính trị được BCH quân sự Thị xã phê duyệt.
- Có kế hoạch huấn luyện dân quân đảm bảo đúng thời gian và quân số huấn luyện hội thao, hội thi.
- Có Nghị quyết chuyên đề về công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công tác diễn tập, phát huy tốt quy chế phối hợp giữa BCH quân sự và tổ chức chính trị - xã hội.
- Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.
- Bảo đảm chế độ chính sách cho dân quân, bảo đảm an toàn vũ khí trang bị.

- Hàng năm Đảng uỷ xã có nghị quyết – UBND xã có Kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT, có bản đăng ký phân đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

- Luôn triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có các mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư, không để các hoạt động chống phá Đảng, chống phá nhà nước, khiếu kiện đông người xảy ra trên địa bàn. Thực hiện tốt các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác.

- Xã Cổ Đông được công nhận đạt chuẩn ANTT.

- Công an xã 3 năm liên đều đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Có 70% thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

Tình hình an ninh, trật tự xã hội của địa phương cơ bản được ổn định và giữ vững (*tuy nhiên đầu tháng 11/2017 trên địa bàn xã còn để xảy ra một vụ trọng án gây chết người*). Thực hiện tốt quy chế dân chủ; tăng cường tinh thần trách nhiệm của cán bộ cấp xã thông qua công tác quản lý, giám sát cộng đồng để nâng cao tinh thần làm chủ của nhân dân và lòng tin của dân vào Đảng, nhà nước, gắn với việc củng cố và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở. Vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước và các quy định của địa phương.

c) *Đánh giá:* 2,5/3 điểm, cơ bản đạt.

II. KẾT LUẬN

1. **Về hồ sơ:** Đạt yêu cầu so với quy định.

2. **Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới:**

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Cổ Đông đã được UBND thị xã Sơn Tây thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 17/19 tiêu chí đạt và cơ bản đạt, đạt 89,5%, với tổng điểm đạt 96,125/100 điểm.

3. **Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:** Không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

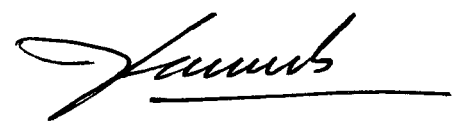
III. KIẾN NGHỊ

Trên đây là báo cáo về việc thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Cổ Đông năm 2017, Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây kính đề nghị Ban chỉ đạo Chương trình 02-Ctr/TU thành ủy Hà Nội xem xét, tổ chức thẩm định trình UBND thành phố Hà Nội xem xét, quyết định công nhận xã Cổ Đông đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định. /.

Nơi nhận:

- BCD Chương trình 02 Thành phố;
- TT: Thị uỷ, HĐND. UBND thị xã } (*Đề b/c*)
- BCD Chương trình 02 Thị xã;
- Ủy ban MTTQ thị xã, Trung tâm VH-TT-Thể thao thị xã; Cơ quan đoàn thể thị xã;
- UBND 05 xã: Sơn Đông, Xuân Sơn, Đường Lâm, Thanh Mỹ, Kim Sơn.
- Lưu: VT, KT (Tiền, 15b). /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tạ Thanh phong

**BIỂU CHẤM ĐIỂM 19 TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ CỎ
ĐÔNG THEO HƯỚNG DẪN SỐ 48/HĐ-SNN NGÀY 27/6/2017 CỦA SỞ
NN&PTNT HÀ NỘI**

(Kèm theo Báo cáo số 533/BC-UBND ngày 5/12/2017 của UBND thị xã)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm của xã	Điểm chấm phúc tra của thị xã
I. QUY HOẠCH				4	4	4
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	2	2	2
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	1	1	1
		1.3. Xác định được các điểm dân cư nông thôn và trung tâm xã để lập quy hoạch chi tiết theo quy định	Đạt	1	1	1
Tổng điểm				4	4	4
II. HẠ TẦNG KINH TẾ XÃ HỘI				36	32,625	33,125
2	Giao thông	2.1. Đường trục xã, đường liên xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện	Đạt	3	3	3
		a) Đã xây dựng xong phần nền, móng đường, hệ thống phụ trợ của đường (thoát nước, kè, biển báo hiệu GT...) đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	80%	1		
		b) Đã xây dựng xong đến lớp mặt đường, hệ thống phụ trợ của đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	80%	2,5		
		c) Đã xây dựng xong đến lớp mặt đường, hệ thống phụ trợ của đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	3	3	3
		2.2. Đường trục thôn, đường trục xóm, bản và đường liên thôn, xóm, bản	Đạt	2		
		a) Đã xây dựng xong hệ thống nền, móng đường, hệ thống phụ trợ của đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	80%	1		

		b) Đã xây dựng xong đến lớp mặt đường, hệ thống phụ trợ của đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	80%	1,5	1,5	
		c) Đã xây dựng xong đến lớp mặt đường, hệ thống phụ trợ của đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	2		2
2	Giao thông	2.3. Đường ngõ, đường xóm	Đạt	2	2	2
		a) Đã xây dựng các tuyến đường sạch và không lầy lội vào mùa mưa	80%	1,5		
		b) Đã xây dựng các tuyến đường sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100%	2	2	2
		2.4. Đường trục chính nội đồng	Đạt	3	2	2
		a) Đã xây dựng các trục chính đạt đến 80% tổng số km đường loại này xe cơ giới đi lại thuận tiện	80%	2	2	2
		b) Đã xây dựng các trục chính nội đồng, được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100%	3		
		Tổng điểm		10	8,5	9
3	Thuỷ lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	$\geq 90\%$	2	2	2
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	2	2	2
		Tổng điểm		4	4	4
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	2	2	2
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	$\geq 99\%$	1	1	1
		Tổng điểm		3	3	3
5	Trường học	5.1. Xã có đủ trường ở cả 3 cấp Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	Đạt	4		
		a) Xã có đủ các trường ở cả 2 cấp học đạt chuẩn quốc gia	Đạt	2,5	2,5	2,5
		b) Xã có đủ các trường ở 1 cấp học đạt chuẩn quốc gia	Đạt	1,25		

		5.2. Xã có trường học ở 1 cấp học chưa đạt chuẩn quốc gia nhưng đang có trong quá trình xây dựng hoặc đã có quyết định đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia	Đạt	0,5		
		5.3. Trường hợp trong một cấp trường có nhiều trường, trong đó có trường chưa đạt chuẩn, thì điểm số 1,25 của mỗi cấp trường chia đều cho từng trường; trường nào chưa đạt chuẩn thì không có điểm.			0,625	0,625
		Tổng điểm		4	3,125	3,125
6	Cơ sở vật chất văn hoá		Đạt	2		
		6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Nếu chỉ có quy hoạch và thời gian hoàn thành, đồng thời tận dụng cơ sở vật chất hiện có	1	1	1
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	1	1	1
			Nếu chỉ có 1 trong hai thiết chế trên	0,5		
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	1	1	1
			70% - < 100%	0,75		
		Tổng điểm		4	3	3
7	Chợ nông thôn	7.1. Đối với xã đã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (bao gồm: chợ, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp) đạt tiêu chuẩn theo quy định	Đạt	2	2	2
		7.2. Đối với xã đã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn nhưng chưa đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định, hoặc chưa có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn nhưng đã có trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng	Đạt	1		

		Tổng điểm		2	2	2
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	0,5	0,5	0,5
		8.2. Có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	1	1	1
		8.3. Có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	0,5	0,5	0,5
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	1	1	1
		Tổng điểm		3	3	3
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	3	3	3
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng	≥ 90%	3	3	3
		Tổng điểm		6	6	6
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT				18	17,9	17,9
10	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Năm 2017	≥ 38 triệu đồng	5	5	5
			37,4 – <38 triệu đồng	4		
			36,6 – <37,4 triệu đồng	3		
			35,8 – <36,6 triệu đồng	2		
			35 – <35,8 triệu đồng	1		
			38 – <38,8 triệu đồng	1		
			Tổng điểm		5	5
11	Hộ nghèo	Hộ nghèo	≤ 2%	5	5	5
			> 2% - < 4%	3		
			Tổng điểm		5	5
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao	≥ 90%	4	4	4

		động	80% - < 90%	2		
		Tổng điểm		4	4	4
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Có	2,5	2,5	2,5
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	1,5	1,4	1,4
		Tổng điểm		4	3,9	3,9
IV. VĂN HOÁ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				30	29,6	29,6
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	3	3	3
			Đạt 3 chỉ tiêu	2		
			Đạt 2 chỉ tiêu	1		
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	≥ 90%	3	3	3
			85% - < 90%	2		
			80% - < 85%	1		
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥ 45%	4	4	4
			35% - < 45%	2		
		Tổng điểm		10	10	10
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	≥ 85%	2	2	2
			82% - < 85%	1		
		15.2. Xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	Chuẩn mới	3	3	3

			Chuẩn cũ	2		
			≤ 13,9%	1	1	1
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	> 13,9% nhưng xã đạt chỉ tiêu được giao về tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi	0,5		
		Tổng điểm		6	6	6
16	Văn hoá	Số thôn, làng, cụm dân cư trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL	≥ 70%	4	4	4
		Tổng điểm		4	4	4
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1 Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 98%, trong đó:	≥65 % hộ sử dụng nước sạch	1,25	1,25	1,25
			55-<65% hộ sử dụng nước sạch	0,75		
			45-<55% hộ sử dụng nước sạch	0,5		
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, gồm các nội dung:	100%	1,25	1,25	1,25
		a) Có đầy đủ hồ sơ pháp lý, thủ tục về môi trường, bao gồm	Đạt	0,5	0,5	0,5

		- Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc hồ sơ tương đương (trừ cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường) hoặc Báo cáo về các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các cơ sở thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục I Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;	Đạt	0,2	0,2	0,2
		- Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy phép khai thác, Giấy phép xả thải nước thải vào nguồn nước và các giấy phép có liên quan trong trường hợp thuộc các đối tượng quy định tại các văn bản pháp luật;	Đạt	0,15	0,15	0,15
		- Phương án bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại Chương V Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ .	Đạt	0,15	0,15	0,15
		b) Thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải (nước thải, khí thải và chất thải rắn) và các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động đến môi trường; nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đã cam kết tại các hồ sơ nêu trên và theo quy định của pháp luật	Đạt	0,2	0,2	0,2
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	c) Đối các cơ sở nuôi trồng thủy sản cần phải tuân thủ		0,25	0,25	0,25
		- Nằm trong quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đạt	0,1	0,1	0,1

